

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố kết quả kiểm kê diện tích
đất đai năm 2019 của tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1435/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và công bố kết quả kiểm kê diện tích đất đai năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 315/TTr-STNMT ngày 26 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả Kiểm kê diện tích đất đai năm 2019 của tỉnh Đắk Lắk (tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019) như sau:

- Tổng diện tích tự nhiên: 1.307.041 ha, bao gồm:
- Diện tích nhóm đất nông nghiệp: 1.189.177 ha;
 - Diện tích nhóm đất phi nông nghiệp: 96.076 ha;
 - Diện tích nhóm đất chưa sử dụng: 21.789 ha.

(Diện tích chi tiết từng loại đất, từng loại đối tượng sử dụng, đối tượng quản lý được thể hiện trong các Biểu hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của tỉnh Đắk Lắk, chi tiết tại các Biểu số: 01, 02, 03, 04/TKĐĐ kèm theo).

Điều 2. Số liệu Kiểm kê diện tích đất đai năm 2019 được sử dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố có trách nhiệm chỉ đạo việc công khai và cung cấp kết quả Kiểm kê diện tích đất đai năm 2019 của địa phương cho các tổ chức, cá nhân để sử dụng thống nhất theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh (thay B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (TLC-07b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Giang Gry Niê Knơng